

Số: **60**/2021/QĐST-HNGĐ

Điện Biên P, ngày 28 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Bùi Anh T** - Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Số nhà xx, tổ dân phố yy, phường Mường T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên;

Bà **Đinh Thị H** - sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số nhà xx, tổ dân phố yy, phường Mường T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 92, quyền số 01/2007, ngày 05/10/2007 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên có đủ cơ sở xác định ông Bùi Anh T và bà Đinh Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mường T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên vào ngày 05/10/2007, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Bản tự khai của các đương sự và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/7/2021, ông T và bà H cùng xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hay cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng về nhiều mặt trong cuộc sống, tính tình vợ chồng không hòa hợp. Nay xét thấy vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn

nhân không đạt được, vì vậy ông T, bà H thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà H là thực sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông Bùi Anh T và bà Đinh Thị H có hai con chung là Bùi Đình M - sinh ngày 07/5/2008 và Bùi Minh Q- sinh ngày 14/4/2011. Hiện các cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ông T và bà H thỏa thuận, sau khi ly hôn bà H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Minh Q, còn ông T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Đình M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Không có.

[5] Về lệ phí: Ông Bùi Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy ông Bùi Anh T và bà Đinh Thị H thực sự tự nguyện ly hôn; Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; Sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Anh T và bà Đinh Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đinh Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Minh Q - sinh ngày 14/4/2011; ông Bùi Anh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Đình M - sinh ngày 07/5/2008 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; mức và phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001621 ngày 14/7//2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- UBND phường Mường T, TP. ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định